



NHÂN VĂN HỒ CHÍ MINH - GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN

THS. NGUYỄN THỊ KHUY

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật



Tóm tắt: Nhân văn Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trong điều kiện nhất định của dân tộc và thời đại, gắn liền với cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Việt Nam và cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh gắn liền tình cảm, lý tưởng với hành động cách mạng để thực hiện mục tiêu giải phóng các dân tộc bị áp bức, bóc lột. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh lấy tư tưởng Mác - Lênin và chủ nghĩa nhân đạo cộng sản khoa học làm cơ sở lý luận, mang bản chất giải phóng hoàn toàn con người khỏi mọi áp bức, bóc lột và bất công xã hội.

Từ khóa: tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh; lòng nhân ái Hồ Chí Minh

1. Đặc trưng quan trọng nhất trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

Lòng nhân ái bao la của Hồ Chí Minh - giá trị cốt lõi nhất trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

Lòng nhân ái ở Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, trở thành một giá trị nổi bật của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

Tình yêu thương con người của Hồ Chí Minh dành cho tất cả đồng bào, đồng chí, không phân biệt trai hay gái,

già hay trẻ, miền ngược hay miền xuôi, nông thôn hay thành thị,... Hễ là người Việt Nam thì đều có chỗ trong trái tim mệnh mông của Người. Lòng nhân ái của Hồ Chí Minh hướng vào tất cả những con người bị đau khổ, đọa đầy trên khắp hành tinh, tình thương yêu, trân trọng con người, không phân biệt về chủng tộc và giới hạn biên giới quốc gia, đặc biệt dành cho những người nô lệ mất nước và cùng khổ trên khắp thế giới. Người cảm thông, đau xót trước cảnh sống đọa đầy của nhân dân dưới ách thống trị của chủ nghĩa tư bản, nạn phân biệt chủng tộc, những con người bần cùng, những phụ nữ Pháp và Mỹ có chồng, con bị đưa sang Việt Nam đờ đẫn và cả những người lính bị đưa đi chết uổng trong các cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, thực dân. Trong bài *Giải đồng bào Việt Nam, người Pháp và người thế giới*, Người viết: "Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong. *Than ôi*, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người"¹. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Người nói: "Tôi vô cùng công phẫn trước những tổn thất và tàn phá do quân Mỹ gây ra cho nhân dân và đất nước chúng tôi; tôi cũng rất xúc động thấy ngày càng có nhiều thanh niên Mỹ chết vô ích ở Việt Nam"² và Người chỉ mong muốn một nền hòa bình, ở đó không có máu của người Pháp, người Mỹ hay máu của người Việt bị đổ xuống: "Chúng tôi muốn hòa bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau"³.

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh tuyệt nhiên không có lòng trắc ẩn, dùng ở mức xót thương con người theo kiểu tôn giáo, cũng không phải tỏ mối thông cảm từ trên và từ ngoài, không phải bằng cách du thuyết, mà kiên quyết và không ngừng đấu tranh để xóa bỏ khổ đau cho con người, giúp con người đau khổ và các dân tộc bị áp bức tự mình cời trói, thoát khỏi xiềng xích nô lệ của thực dân, đế quốc.

Tình thương yêu con người của Hồ Chí Minh xuất phát từ sự tôn trọng con người, lấy con người làm điểm xuất phát cho mọi hành động cách mạng. Do đó, không chỉ tố cáo, căm thù tội ác dã man của chủ nghĩa đế quốc, thực dân đối với nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc, Hồ Chí Minh còn luôn luôn chăm lo tổ chức, xây dựng khối đoàn kết của nhân dân các nước thuộc địa để thức tỉnh họ vùng lên đấu tranh tự giải phóng, cũng như kêu gọi giai cấp vô sản và nhân dân ở chính quốc, các đảng cộng sản và nhân dân thế giới tích cực ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng của người dân mất nước trên toàn thế giới.

Trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh không có tình yêu thương con người chung chung, Người phân biệt bạn, thù rõ rệt, phân biệt rõ nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ với bọn thực dân, đế quốc là người Pháp, Mỹ - những kẻ chủ mưu xâm lược, nuôi mộng thôn tính các dân tộc nhược tiểu và đẩy họ đến tận cùng của chết chóc tang thương.

Hồ Chí Minh khẳng định con người là vốn quý nhất, nên Người luôn luôn quan tâm làm sao cho dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai cũng được học hành, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, nhưng đồng thời mỗi giai cấp, tập thể hay cá nhân đều phải thấy mình cũng là một phần quan trọng của đất nước. Đó là lý do vì sao tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh được đề cao, được noi theo và trở thành tư tưởng của thời đại. Tư tưởng đó không chỉ có tác dụng trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, mà còn phát huy ảnh hưởng trong công cuộc xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ sau khi các dân tộc đã thoát khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

Lòng nhân ái, nhân văn của Hồ Chí Minh đối lập hoàn toàn với nhân văn phong kiến, nhân văn tư sản. Nhân văn tư sản đề xướng việc giải phóng cá nhân con người khỏi mọi ràng buộc của chế độ phong kiến nhưng lại không đề cập việc

giải phóng cá nhân người lao động; nhân văn tư sản lấy chế độ tư hữu và chủ nghĩa cá nhân làm cơ sở cho lý tưởng nhân đạo của mình, mà bản chất là chống lại con người bị áp bức, bóc lột - lực lượng đông đảo nhất trong xã hội. Trong khi đó, tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh tập trung đề xướng việc giải phóng hoàn toàn con người, mà trước hết và chủ yếu là giải phóng người lao động bị áp bức, bóc lột trên thế giới.

Sự khoan dung, độ lượng của Hồ Chí Minh - giá trị sâu sắc nhất trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

Khoan dung, độ lượng của Hồ Chí Minh trên cơ sở nhân nghĩa sáng suốt, có nguyên tắc, lấy công lý, chính nghĩa làm nền tảng; giải quyết những vấn đề dân tộc và quốc tế trên cơ sở có lý, có tình. Lòng khoan dung, độ lượng của Hồ Chí Minh được biểu hiện:

- Với kẻ thù xâm lược:

Trong khi chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh vẫn yêu thương, tôn trọng nhân dân Pháp, yêu mến và đề cao văn hóa Pháp; chống đế quốc Mỹ xâm lược mà vẫn ca ngợi truyền thống cách mạng Mỹ, sự phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ Mỹ, nhân dân Mỹ tiến bộ, yêu chuộng hòa bình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ ta cần nêu cao lý tưởng chính nghĩa, nhân đạo, hòa bình, đối xử khoan hồng với tù binh và kiều dân Pháp, trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* ngày 26/9/1945, Người căn dặn: "Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì tư thù tư oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người cướp nước"⁴.

Một lần đến thăm tù binh trong chiến dịch Biên giới Thu Đông (1950), thấy một đại úy quân y Pháp ở trần, đang run lên vì lạnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cởi chiếc áo Người đang mặc, trao cho viên đại úy đó. Tấm lòng khoan dung, độ lượng Hồ Chí Minh đã có sức cảm hóa

mãnh liệt, sâu sắc đối với những người đứng ở bên kia chiến tuyến. Nhiều sĩ quan, binh lính Pháp và Mỹ đã phản chiến, bỏ vũ, hoặc sang chiến đấu dưới ngọn cờ đại nghĩa của Hồ Chí Minh, của nhân dân Việt Nam.

- Với các tôn giáo:

Hồ Chí Minh luôn luôn đón nhận, tôn trọng đức tin của những người có đạo, khẳng định lẽ sống cao đẹp của những người sáng lập, không hề bài bác hay phủ định mà rất khéo hướng lý tưởng của các tôn giáo vào mục tiêu giải phóng dân tộc và mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Về Chúa Giêsu, trong *Thư gửi đồng bào nhân ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh*, Người viết: "Gần 20 thế kỷ trước, một vị thánh nhân đã ra đời. Cả đời Người chỉ lo cứu thế độ dân, hy sinh cho tự do, bình đẳng" và cuối bức thư, Người khẳng định: "Thượng đế và Tổ quốc muôn năm!"⁵. Về đức Phật, Hồ Chí Minh viết: "Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma"⁶. Trong *Lời phát biểu tại lễ mừng Liên hiệp quốc gia*, ngày 05/6/1946, Người khẳng định: "Tín đồ Phật giáo tin ở Phật; tín đồ Giatô tin ở đức Chúa Trời; cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn nên chúng ta tin tưởng. Nhưng đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy"⁷.

Như vậy, các học thuyết tôn giáo: Nho, Phật, Lão, Thiên Chúa giáo đều được tiếp nhận qua chủ nghĩa yêu nước, nhân ái của Việt Nam. Những yếu tố tích cực của các học thuyết và tôn giáo đó đã được Hồ Chí Minh khai thác, sử dụng, bổ sung cho nhau để phục vụ sự hoàn thiện của con người, để phục vụ cho cuộc đấu tranh chống ách thực dân xâm lược, giành quyền độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

- Với nhân dân:

Đối với Hồ Chí Minh, mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng người đều có ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu, mặt được, mặt chưa được,... nên Người

khuyến nhân dân ta phải đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi, trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ*, Người đã căn dặn: “Tôi khuyến đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều hợp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ”⁸. Với tinh thần đó, đối với những người phản bội cách mạng, phản bội dân tộc, lầm đường lạc lối, Hồ Chí Minh đã tỏ rõ một tinh thần khoan dung, đại lượng để họ cải tà quy chính.

Hồ Chí Minh nhắc nhở chúng ta không được tự kiêu, tự đại, phải vượt qua những định kiến hẹp hòi, phải có một tấm lòng rộng lượng, bao dung, chân chính. Người chỉ rõ: “Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ”⁹. Chính sách đại đoàn kết và sự khoan hồng, độ lượng của Người đã làm thất bại mọi âm mưu chia rẽ của kẻ thù và cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức có tên tuổi, kể cả quan lại cấp cao của chế độ cũ như chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng, Khâm sai đại thần Phan Kế Toại, Thượng thư Bùi Bằng Đoàn..., khiến họ một lòng một dạ đi theo cách mạng, không quản ngại gian khổ, hy sinh.

Hồ Chí Minh luôn nâng niu, trân trọng, phát triển mặt tốt, mặt thiện, mặt tích cực trong mỗi con người. Người nhấn mạnh: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”¹⁰.

Tinh thần khoan dung, độ lượng của Hồ Chí Minh không phải là một

sách lược mà là sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, khoan dung, nhân nghĩa của dân tộc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Tinh thần khoan dung đó đã được thể hiện nhất quán trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, qua thái độ ứng xử của Hồ Chí Minh, của Đảng ta đối với những người lầm đường, lạc lối bằng tất cả sự chân thành, độ lượng. Theo Người, khoan dung, độ lượng chính là một biểu hiện sức mạnh của cách mạng, chỉ có những cuộc cách mạng chân chính, được lòng dân mới có sức thuyết phục, cảm hóa trái tim và khối óc của quần chúng nhân dân. Như vậy, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, khoan dung, độ lượng là để cảm hóa lòng người, thực hiện đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng quân xâm lược, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

2. Giá trị trường tồn của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là tư tưởng nhân văn cách mạng và khoa học, trong sáng và cao cả; tư tưởng nhân văn của các dân tộc nhỏ yếu, thuộc địa, nô lệ quyết đứng lên đấu tranh để giành lấy nhân phẩm, quyền tự do, quyền con người của mình. Giá trị trường tồn của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, nhân văn Hồ Chí Minh là nhân văn hành động, chiến đấu, đấu tranh để đem lại quyền sống, quyền tự do, quyền hạnh phúc, quyền con người cho toàn thể nhân dân cần lao.

Ở Hồ Chí Minh, yêu nước phải gắn liền với yêu dân, yêu toàn thể đồng bào nhân dân không trừ một ai; không thể nói yêu nước mà lại không thương dân, đã yêu nước thì phải hành động để đem lại sự bình yên cho nhân dân. Là lãnh tụ của dân tộc, đứng ở đỉnh cao của quyền lực, Người nhận thức rất rõ trách nhiệm của cá nhân: Lo cho dân, cho nước từ những việc lớn đến những việc nhỏ, từ

việc tìm đường cứu nước, xây dựng, phát triển mọi mặt xã hội, đến việc tương cà, mắ, muố, ... để thỏa mắ các nhu cầu thiết yếu nhất của dân, để mọi người đều có cơm ăn, áo mặc, có chỗ ở, được học hành, được chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh.

Cả cuộc đời Người đã phấn đấu hy sinh, đấu tranh cho quyền tự do, quyền sống của con người; quyền độc lập của các dân tộc bị áp bức; giải phóng loài người thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, chà đạp của chủ nghĩa thực dân, đế quốc bá quyền. Đối với Hồ Chí Minh, phấn đấu vì độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội vốn hàm chứa tính nhân văn cao cả nhất của người cách mạng, đó là con đường cách mạng chống lại mọi áp bức, bất công của các thế lực cường quyền, đem lại quyền sống, quyền làm người cho toàn thể nhân dân lao động. Bởi Người hiểu sâu sắc rằng chỉ có tiến lên và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới bảo đảm vững chắc được nền độc lập của dân tộc và quyền tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Thứ hai, đó là một tấm gương đạo đức cao đẹp: Tư tưởng độc lập, tự do, hạnh phúc, "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!", thể hiện khát vọng và niềm tin của Nhân dân Việt Nam cũng như các dân tộc thuộc địa. Đạo đức cách mạng "trung với nước, hiếu với dân", "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", lấy sự hy sinh, phục vụ cho Tổ quốc, cho nhân dân làm lẽ sống, làm niềm vui và ham muốn tột bậc.

Thứ ba, đó là một trí tuệ uyên bác, mắ tiếp. Thông qua hoạt động, lao động, phục vụ cho cách mạng dân tộc và thế giới, Người đã tiếp thu và vận dụng được những giá trị văn hóa, khoa học của văn minh nhân loại từ đông tây, kim cổ, những giá trị truyền thống của dân tộc kết hợp với giá trị của thời đại.

Thứ tư, đó là con người có tình cảm cao thượng và sâu sắc. Tình cảm của Người được thể hiện trong mối quan

hệ ứng xử với con người, trong tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, tình nhân ái, quý trọng con người, quan tâm tới mọi số phận con người nhằm giải phóng con người khỏi sự áp bức của chủ nghĩa thực dân.

Thứ năm, đó là ý chí kiên cường, mắ liệt, bất khuất bắt nguồn từ nhận thức sâu sắc và hành động, nhu cầu cấp thiết của nhân dân, của xã hội, tự khắc phục khó khăn, biến khó khăn thành thuận lợi, qua đó biến ý chí thành hành động sáng tạo hiện thực phục vụ sự nghiệp cách mạng.

Thứ sáu, đó là phong cách làm việc khoa học, quần chúng, dân chủ; gần dân, lấy dân làm gốc; nếp sống giản dị, ung dung thanh bạch, gần gũi con người, cảnh vật và thiên nhiên.

Cuộc đời Hồ Chí Minh là hình mẫu tiêu biểu cho chủ nghĩa nhân văn cộng sản cao đẹp; thể hiện sinh động chủ nghĩa nhân đạo của người cách mạng cộng sản suốt đời vì mục tiêu nước phải được độc lập, dân phải được tự do; kiên quyết xóa bỏ mọi áp bức, bất công; Người đã đấu tranh cho quyền sống của con người, bênh vực con người, giải phóng con người. Giá trị nhân văn lớn nhất mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho mọi thế hệ người Việt Nam sau này chính là bài học ở đời và làm người mà nội dung nhân bản, chiều sâu nhân đạo của nó là yêu nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức; là hết lòng, hết sức phấn đấu, hy sinh, quên mình vì quyền lợi, hạnh phúc của Tổ quốc, của nhân dân. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là nhân văn của mọi thời đại, có sức sống vĩnh hằng. ♥

1, 4, 5, 7, 8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 510, 30, 544, 169, 280.

2, 10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ.*, t. 15, tr. 602, 672.

3, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ.*, t. 5, tr. 24, 288.

9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ.*, t. 6, tr. 130.